

KẾ HOẠCH

Giám sát và đánh giá các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026

Căn cứ Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 947/STC-TĐ&QLĐT ngày 29/01/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch giám sát và đánh giá các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2026, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

- Tăng cường công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, đánh giá dự án của các cơ quan quản lý đầu tư các cấp, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư và đóng góp của các dự án vào phát triển kinh tế - xã hội. Bảo đảm hoạt động đầu tư đúng mục đích, có hiệu quả, đúng pháp luật, phòng ngừa và ngăn chặn lãng phí, thất thoát, tiêu cực.

- Bám sát và đánh giá đúng tình hình, kết quả, tiến độ thực hiện đầu tư; khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc; phát hiện, ngăn chặn kịp thời sai phạm, thất thoát, lãng phí; đề ra biện pháp thúc đẩy đầu tư và thực hiện trách nhiệm, giải trình.

- Giúp các cơ quan hoạch định chính sách có tư liệu thực tế để nghiên cứu, xây dựng ban hành luật pháp, chính sách sát thực, thúc đẩy và nâng cao hiệu quả đầu tư.

b) Yêu cầu

- Thực hiện thường xuyên, chủ động phối hợp, bảo đảm thống nhất; phản ánh kịp thời, đầy đủ, trung thực, khách quan nội dung giám sát, đánh giá đầu tư; đề xuất, kiến nghị kịp thời, cụ thể, có tính khả thi.

- Kiểm tra đối với các chủ đầu tư, nhà đầu tư, dự án có tính đại diện cho các loại công trình khác nhau, đảm bảo tính khách quan, hạn chế trùng lặp với các dự án đã được kiểm toán hoặc thanh tra trước đó, đảm bảo bám sát các quy định về quản lý đầu tư xây dựng.

- Kết thúc cuộc kiểm tra phải có biên bản kiểm tra dự án đầu tư, khi phát hiện vướng mắc và sai phạm trong quá trình thực hiện quản lý dự án thì có kiến nghị và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời.

2. Đối tượng giám sát và đánh giá dự án đầu tư

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác.

3. Nội dung giám sát và đánh giá dự án đầu tư

3.1. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

- Việc chấp hành quy định về: giám sát, đánh giá đầu tư; lập, thẩm định quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án; đấu thầu; đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư; sử dụng vốn đầu tư và các nguồn lực khác của dự án; bố trí vốn đầu tư, giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư; giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; nghiệm thu đưa dự án vào hoạt động; quản lý, vận hành dự án; bảo vệ môi trường;

- Việc quản lý thực hiện dự án của người có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án; việc quản lý, khai thác, vận hành dự án của chủ sử dụng;

- Tổng hợp tình hình thực hiện dự án: Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của chủ đầu tư, chủ sử dụng; Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư; giải ngân, quyết toán vốn dự án hoàn thành; nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) và việc xử lý;

- Tiến độ thực hiện; khối lượng và giá trị khối lượng thực hiện; chất lượng công việc; các biến động trong quá trình thực hiện dự án;

- Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện của cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, chủ sử dụng.

3.2. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn khác

- Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của nhà đầu tư; tổng hợp tình hình thực hiện dự án; Tổng hợp tình hình khai thác, vận hành dự án; tổng hợp tình hình thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản của dự án; việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý của nhà đầu tư, tổ chức kinh tế; báo cáo và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, các vấn đề vượt quá thẩm quyền.

- Việc thực hiện quy định tại văn bản quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và hợp đồng ký kết với cơ quan có thẩm quyền;

- Tiến độ thực hiện dự án, gồm tiến độ thực hiện vốn đầu tư, trong đó có vốn vay và tiến độ thực hiện mục tiêu dự án;

- Việc đáp ứng điều kiện đầu tư, điều kiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và việc thực hiện các cam kết của Nhà đầu tư (nếu có);

- Việc chấp hành quy định về giám sát, đánh giá đầu tư và chế độ báo cáo thống kê theo quy định;

- Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện.

4. Thời gian thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư: Năm 2026.

5. Phương pháp tiến hành:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Mục 1 của Kế hoạch này và Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư của các chủ đầu tư, nhà đầu tư để xây dựng danh mục các dự án thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư trong năm 2026 lồng ghép kiểm tra công tác đấu thầu (nếu cần thiết) và thông báo thời gian kiểm tra hiện trường dự án đến các chủ đầu tư, nhà đầu tư để triển khai thực hiện Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; chủ động, căn cứ tình hình thực hiện, điều chỉnh thời gian giám sát, đánh giá đầu tư phù hợp với tình hình thực tế; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính về kết quả thực hiện giám sát, đánh giá dự án đúng thời gian quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, nhà đầu tư phản ánh kịp thời về UBND tỉnh thông qua Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- TT CNCTTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Các phòng, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTKT (td 05b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Công Thái